

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đỗ Thanh Hà

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH TM VÀ
GIAO NHẬN KIM LỘ**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Đỗ Thanh Hà

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đỗ Thanh Hà

Mã SV: 1312401153

Lớp: QT1702K

Ngành: Kế Toán - Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán
tại Công ty TNHH TM và Giao nhận Kim Lộ

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán.
- ✓ Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH TM và Giao nhận Kim Lộ.
- ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH TM và Giao nhận Kim Lộ nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH TM và Giao nhận Kim Lộ.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH TM và Giao nhận Kim Lộ.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: *Trần Thị Thanh Phương*

Học hàm, học vị: *Thạc sĩ*

Cơ quan công tác: *Trường Đại học Dân lập Hải Phòng*

Nội dung hướng dẫn: *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH TM và Giao nhận Kim Lộ.*

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng ... năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Đỗ Thanh Hà

Ths. Trần Thị Thanh Phương

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN *Trần Hữu Nghị*

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Có ý thức tự giác trong công việc, nghiêm túc, thẳng thắn và có khả năng tiếp cận với thực tiễn doanh nghiệp.
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tiễn, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thành đề tài nghiên cứu.
- Thái độ làm việc nghiêm túc, có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài, nghiên cứu do giáo viên hướng quy định.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng, nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất - kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toàn công tác kế toán của đơn vị thực tập.
- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán và có độ tin cậy.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bảng số:Bảng chữ:

Hải Phòng, ngày 14 tháng 3 năm 2018
Cán bộ hướng dẫn

Ths. Trần Thị Thanh Hương

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	9
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP.....	3
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.	6
1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua.	6
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua.....	7
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.	9
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.	13
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	13
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.....	13
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.	16
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.	20
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.	20
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.	21
1.5. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán	22
1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.	22
1.6.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.....	22
1.6.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.	23
2.1. Khái quát về công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ.....	25
2.1.1. Lịch sử hình thành của công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ 25	25
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.	26
2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động và định hướng phát triển trong tương lai.	26
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ	27
2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ	28
2.1.5.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán	28

2.1.5.2. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ	29
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ.....	31
2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ	31
CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIAO NHẬN VÀ KIM LỘ	
.....	57
3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại và giao nhận Kim Lộ	57
3.1.1. Ưu điểm	57
3.1.2. Hạn chế	58
3.2. Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại và giao nhận Kim Lộ	59
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.	59
3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại và giao nhận Kim Lộ	60
3.4.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.	60
3.4.2. Giải Pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	65
3.4.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi	67
3.4.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng.	72
KẾT LUẬN	78
TÀI LIỆU THAM KHẢO	80

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm Từ đầy đủ	Chữ viết tắt
1	Trách nhiệm hữu hạn	TNHH
2	Đơn vị tính	ĐVT
3	Tài sản cố định	TSCĐ
4	Giá trị gia tăng	GTGT
5	Tiêu thụ đặc biệt	TTĐB
6	Tài khoản	TK
7	Bán hàng	BH
8	Cung cấp dịch vụ	CCDV
9	Phương pháp	PP
10	Giá vốn hàng bán	GVHB
11	Thành phẩm	TP
12	Số hiệu tài khoản đối ứng	SHTKĐƯ
13	Ngày tháng ghi sổ	NTGS
14	Giấy báo có	GBC
15	Giấy báo nợ	GBN
16	Số thứ tự	STT
17	Số hiệu	SH
18	Ngày tháng	NT
19	Thương mại	TM

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.

Một doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ hay lớn cũng luôn gắn liền với nhiều mối quan hệ như: quan hệ với các đối tác, quan hệ với các cơ quan nhà nước và quan hệ chính với nội bộ trong doanh nghiệp,...Trong đó, quan hệ với các đối tác là các giao dịch trao đổi, buôn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, cung cấp nguyên vật liệu.

Trong thời kì kinh tế nhiều biến động như hiện nay, nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Nên việc giải quyết tốt vấn đề công nợ là cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển. Vì vậy kế toán thanh toán luôn được xác định là một trong những khâu trọng tâm của công tác kế toán trong doanh nghiệp. Cho nên việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán và quản lý công nợ là việc làm thực sự cần thiết và có ý nghĩa đối với doanh nghiệp.

Cần nắm vững các khoản phải thu khách hàng, điều chỉnh tình hình tài chính, chủ động trong các giao dịch, duy trì tốt quan hệ với các đối tác và đảm bảo không vi phạm pháp luật, phát triển được các mối quan hệ trong và ngoài doanh nghiệp. Mặt khác, căn cứ vào các khoản phải thu ta có thể đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp về khả năng thanh toán cũng như khả năng huy động vốn, tình hình chiếm dụng vốn và bị chiếm dụng vốn.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán thanh toán cùng vốn, kiến thức đã được học ở trường, nên em chọn đề tài “ **Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ**”. Trong quá trình viết do hạn chế về hiểu biết nên còn nhiều thiếu sót. em mong được sự góp ý của thầy cô và các bạn để có thể hiểu sâu hơn về nghiệp vụ thanh toán và so sánh thực tế tại công ty với lý thuyết đã được học.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

Nghiên cứu: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán tại doanh nghiệp.

Mô tả: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ.

Đề xuất một số giải pháp: Giúp doanh nghiệp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại và giao nhận Kim Lộ

Phạm vi nghiên cứu: TNHH Thương mại và giao nhận Kim Lộ

- Về không gian: Nghiên cứu tại công ty
- Về số liệu nghiên cứu: Năm 2017

4. Phương pháp nghiên cứu.

- ✓ Các phương pháp kế toán (Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối).
- ✓ Phương pháp thống kê và so sánh.
- ✓ Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

5. Kết cấu của khóa luận.

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận.

Nội dung nghiên cứu gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim lộ.

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.

❖ **Khái niệm thanh toán:** Là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

❖ **Phương thức thanh toán:** Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thẻ tín dụng,... theo sự thoả thuận của các bên trong giao dịch.

➤ ***Các phương thức thanh toán tiền mua hàng trong nước:***

Thông thường có 2 cách thức thanh toán là thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- **Phương thức thanh toán trực tiếp:** Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)....

- **Phương thức thanh toán chậm trả:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

➤ ***Các phương thức thanh toán tiền mua hàng nhập khẩu.***

Trong nhập khẩu hàng hóa, người ta thường dùng một trong các phương thức thanh toán quốc tế sau để thanh toán tiền hàng:

- **Phương thức chuyển tiền (Remittance):** Phương thức chuyển tiền là phương thức mà trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu.

- **Phương thức ghi sổ** (Open account): Phương thức ghi sổ là một phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản (hoặc một quyển sổ) để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ, đến từng định kỳ (tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán.

- **Phương thức nhờ thu** (Collection of payment): Phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán trong đó người bán sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng ủy thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sở hối phiếu của người bán lập ra.

Trong phương thức thanh toán nhờ thu bao gồm: nhờ thu phiếu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.

Nhờ thu phiếu trơn (clean collection): Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

Nhờ thu kèm chứng từ (documentary collection) là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

- **Phương thức tín dụng chứng từ** (documentary credit): Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận, trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (người yêu cầu mở thư tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi số tiền của thư tín dụng) hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này xuất trình cho ngân hàng một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

❖ **Hình thức thanh toán:** Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

✓ ***Thanh toán bằng tiền mặt:*** bao gồm các loại hình thức thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,.. thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

✓ ***Thanh toán không bằng tiền mặt:*** là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: Thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng – L/C.

• ***Thanh toán bằng Séc:*** Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

• ***Thanh toán bằng ủy nhiệm thu:*** Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

• ***Thanh toán bằng ủy nhiệm chi:*** Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác,...

• ***Thanh toán bù trừ:*** Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi

trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi.

• Thanh toán bằng tín dụng – L/C: theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

• Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

(Nguồn: Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp)

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.

1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua.

- ✓ Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.
- ✓ Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.
- ✓ Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì

báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

- ✓ Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua.

➤ Chứng từ, sổ sách sử dụng.

- Hợp đồng bán hàng (đối với những khách hàng có giao dịch lớn/ 1 lần giao dịch).
- Phiếu xuất kho.
- Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập.
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có.
- Biên bản đối chiếu công nợ.
- Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 131.
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Sổ tổng hợp TK 131.

1.2.1.1. Tài khoản sử dụng.

TK 131: Phải thu của khách hàng.

Kết cấu TK 131: Phải thu của khách hàng.

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính. - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng. - Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán) 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền khách hàng đã trả nợ. - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng. - Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu khách hàng - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT). - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua. - Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
<p>Số dư bên nợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền còn phải thu của khách hàng. 	<p>Số dư bên có (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

(Nguồn: TT 133/ 2016/TT-BTC)

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.

- Trường hợp doanh nghiệp tính VAT theo phương pháp khấu trừ.

*** Trường hợp bán chịu cho khách hàng:**

- Khi bán chịu vật tư, hàng hóa cho khách hàng, căn cứ vào hóa đơn VAT, kế toán ghi doanh thu bán chịu phải thu:

Nợ TK 131: số phải thu của khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 711: thu nhập bất thường

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ hoặc nhận nợ với khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 511: giảm giá hàng bán

Nợ TK 3331: VAT của hàng bán ra

Có TK 131: phải thu của khách hàng

- Khi chấp nhận chiết khấu cho khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 635: chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131: phải thu của khách hàng

- Căn cứ chứng từ thanh toán, kế toán ghi số nợ đã thu:

Nợ TK 111, 112: thu tiền nợ của khách hàng

Nợ TK 311: thu nợ và thanh toán tiền vay ngắn hạn

Có TK 131: ghi giảm số phải thu của khách hàng

- Khi chấp nhận cho khách hàng trả lại hàng và trừ nợ hoặc ghi nợ với khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 3331: VAT của hàng bán bị trả lại

Có TK 131: ghi giảm số nợ phải thu của khách hàng

*** Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng.**

- khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131: phải thu của khách hàng

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

- Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: tổng số tiền hàng khách hàng phải thanh toán

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi thanh quyết trên TK 131.

*** Trường hợp khách hàng không TT bằng tiền mà TT bằng hàng.**

Nợ TK 152,153,156: (phương pháp KKTX)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 131: Phải thu khách hàng

*** Trường hợp đặc biệt nợ phải thu khó đòi.**

Căn cứ để được ghi nhận là khoản nợ phải thu khó đòi, là khoản nợ phải thu nhưng quá hạn thanh toán từ 2 năm trở lên. Trong các trường hợp đặc biệt, tuy thời hạn chưa tới 2 năm nhưng đơn vị nợ đang trong thời gian xem xét để giải thể, phá sản hoặc người nợ có dấu hiệu bỏ trốn...đều được ghi nhận là khoản nợ khó đòi.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi:

- Cuối niên độ của kế toán, tính số dự phòng phải thu khó đòi cho năm nay:

Nợ TK: 642-6426

Có TK 229 - 2293:dự phòng phải thu khó đòi

- Sang năm sau: tính số dự phòng phải lập trong năm và so sánh với số dự phòng năm trước đã lập.

+ Nếu không thay đổi thì không lập thêm dự phòng.

+ Nếu số dự phòng lập năm nay lớn hơn số dự phòng năm trước đã lập thì tiến hành lập thêm theo số chênh lệch.

Nợ TK 642-6426: Số chênh lệch

Có TK 229 - 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

+ Nếu số dự phòng năm nay nhỏ hơn số dự phòng năm trước đã lập thì hoàn nhập dự phòng theo số chênh lệch.

Nợ TK 229 - 2293: Số chênh lệch 13

Có TK 642-6426: Chi phí quản lý doanh nghiệp

TH có dấu hiệu chắc chắn không đòi được nợ, kế toán ghi:

Nợ TK 229 - 2293: dự phòng tổn thất tài sản

Nợ TK 642-6426: chi phí quản lý doanh nghiệp số chưa lập

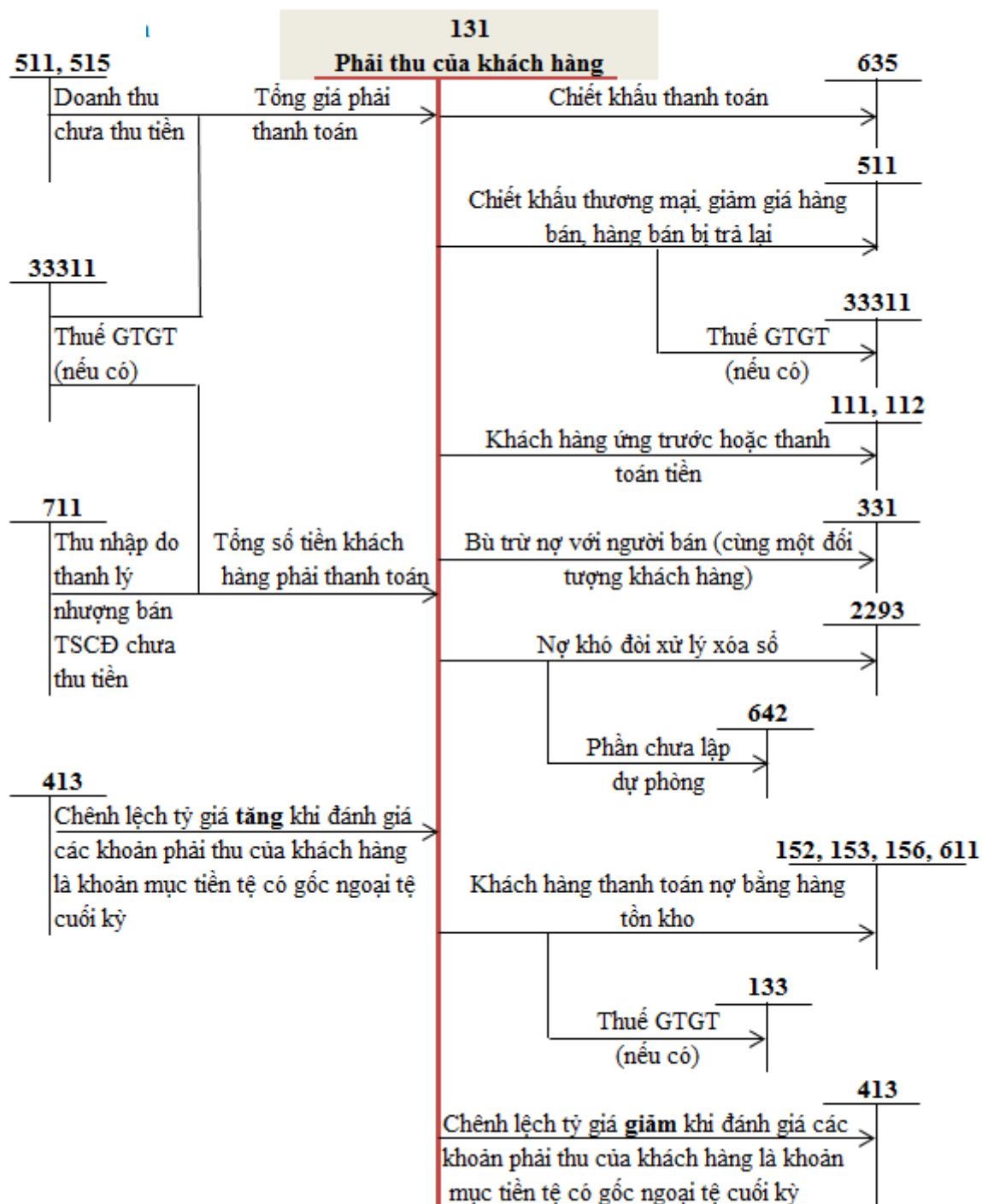
Có TK 131: Số thực tế mất

TH đã xóa sổ nhưng lại đòi thì cho vào thu nhập bất thường

Nợ TK 111,112,.....

Có Tk 711: Thu nhập bất thường

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/ 2016/TT-BTC

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.

Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người bán TSCĐ, người cung cấp dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã được ký kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình về thanh toán các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp. Không được phản ánh vào tài khoản các nghiệp vụ trả tiền ngay.

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ, vật tư, hàng hóa hoặc cho người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết của những đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khối lượng xây lắp hoàn thành được bàn giao.

Bên giao nhập khẩu ủy thác đã ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như các khoản phải trả người bán thông thường.

Những hàng hóa, vật tư, dịch vụ đã nhận được nhập kho nhưng đến cuối tháng nhưng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc có thông báo chính thức của người bán.

Khi hạch toán các khoản này, kế toán phải hạch toán chi tiết, rõ ràng các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán và người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.

➤ Chứng từ, sổ sách sử dụng.

- Các chứng từ về mua hàng hóa: Hợp đồng mua bán, (hoặc hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn GTGT) do bên bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa, sản phẩm, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận.....

- Các chứng từ thanh toán tiền hàng, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, séc, ủy nhiệm chi.....

- Sổ nhật kí chung

- Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng

- Sổ tổng hợp TK 331

- Sổ cái 331

- Biên bản đối chiếu công nợ.

➤ **Tài khoản sử dụng.**

TK 331: phải trả cho người bán

Kết cấu TK 331: Phải trả người bán:

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa và người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp. - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao. - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng. <p>Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán. - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán). 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp. - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc giá được thông báo chính thức. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
<p style="text-align: center;">Số dư bên nợ (nếu có)</p> <p>-Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</p>	<p style="text-align: center;">Số dư bên có</p> <p>-Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.</p>

CHÚ Ý: Khi lập bảng CĐKT, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở TK này để ghi 2 chỉ tiêu bên “ Tài sản” và bên “ Nguồn vốn”

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.

Trường hợp mua chịu:

Mua vật tư, TSCĐ: Căn cứ vào CT, HĐ, BB giao nhận..... kế toán ghi.

- **Mua hàng nội địa**

Nợ Tk 152,153,156,157,211: (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả người bán

- **Mua hàng nhập khẩu:**

Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, Thuế BVMT (nếu có), Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Nợ TK 152,153,156,157, 211: (giá mua chứ có thuế GTGT)

Có 331: Phải trả người bán

Có TK 3332: Thuế TTĐB

Có TK 3333: Thuế XNK

Có TK 3338: Thuế BVMT

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 331: Thuế GTGT Vào được khấu trừ

Có TK 3331-33312

Trả nợ cho người bán, kế toán ghi

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111: Trả bằng tiền mặt

Có TK 112: Trả bằng tiền gửi Ngân hàng

Có TK 341: Trả bằng tiền vay

Khi trả vật tư cho người bán và được người bán ghi nhận nợ hoặc xóa nợ cho doanh nghiệp, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 152,153: Mua NVL, CCDC

Có TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Khi được hưởng chiết khấu, giảm giá, chấp nhận giảm nợ hoặc nhận nợ từ nhà cung cấp, kế toán ghi

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có Tk 515: Doanh thu hoạt động tài chính

Trường hợp ứng trước tiền mua hàng.

Khi ứng tiền trước cho người bán để mua hàng

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111,112:

Nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước

Nợ TK 152,153,156,... Nhập kho

Nợ TK 211: Mua TSCĐ

Nợ TK 133:Thuế VAT được khấu trừ

Có 331: Phải trả người bán

Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước

+) Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị hàng mua thì DN phải trả số tiền còn thiếu.

Nợ TK 331: trả nợ còn thiếu vs nhà cung cấp

Có TK 111,112, 341

+) Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu

Nợ TK 111,112,341

Có TK 331: Phải trả nhà cung cấp

Nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước: vì không cung cấp được hàng hóa dịch vụ.

Nợ TK 111,112 :

Có TK 331: phải trả người bán

Nhận dịch vụ cung cấp: (Chi phí vận chuyển Hàng hóa, điện nước, điện thoại.... của người bán) nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156 : Hàng Hóa

Nợ TK 241 : XDCB

Nợ Tk 242 : Chi phí trả trước

Nợ TK 642,635,811:

Nợ TK 133 :

Có TK 331:

Khoản chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 515: Doanh Thu hoạt động tài chính

Trường hợp hàng hóa vật tư mua vào phải trả lại hoặc người bán giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính vào khoản nợ phải trả:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 133: GTGT được khấu trừ

Có TK 152,153,156,611....

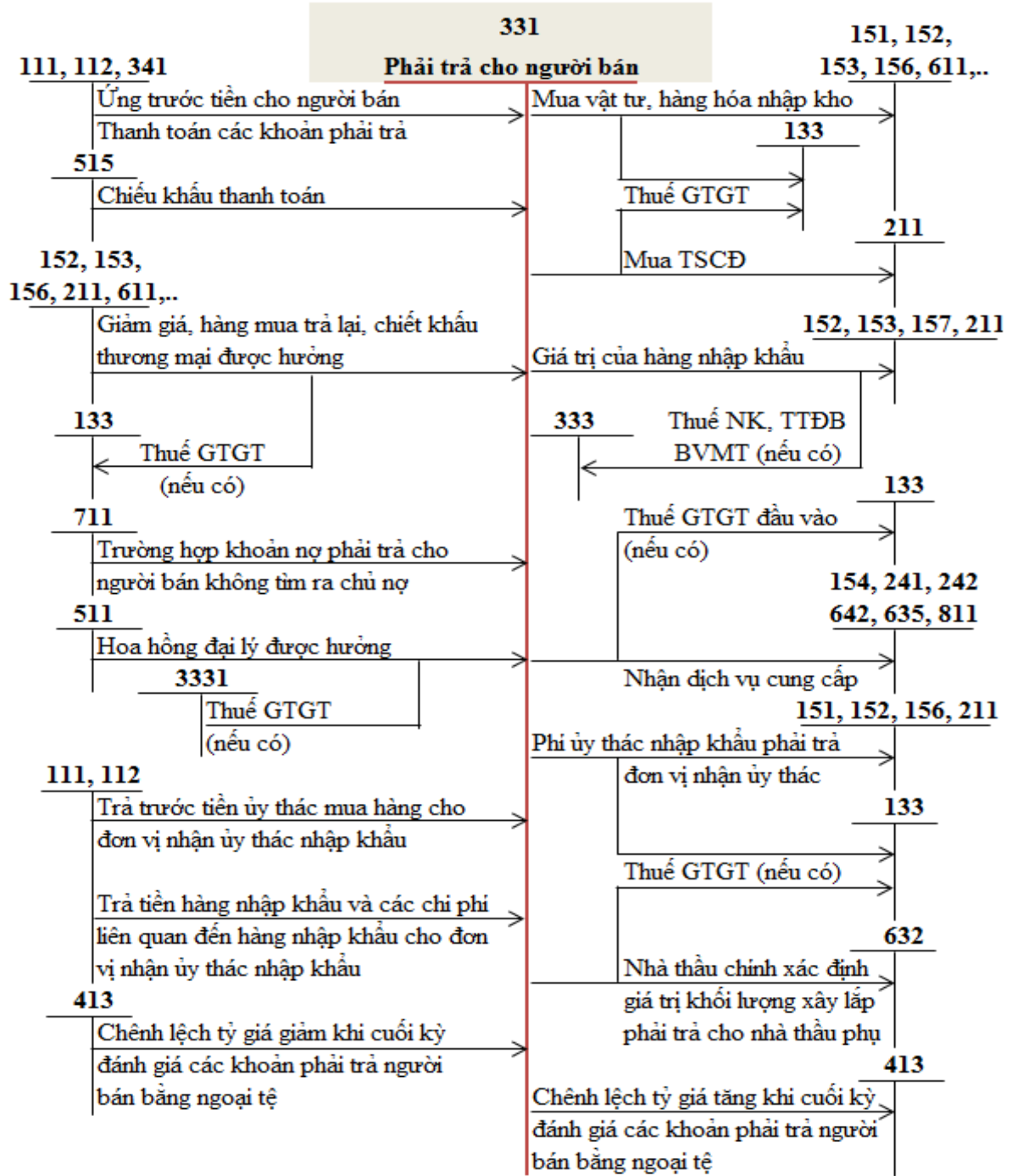
Trường hợp nợ phải trả người bán nhưng không ai đòi, kế toán ghi tăng thu nhập khác.

Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 771: Thu nhập khác

Nếu DN tính VAT theo phương trực tiếp thì không sử dụng TK 133-VAT đầu vào được khấu trừ. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa mua vào và giá trị hàng mua trả lại là giá bao gồm cả VAT.

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo

TT 133/2016/TT-BTC

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

- Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả sổ nguyên tệ phát sinh

Nợ TK 152,153,156,211: tỷ giá thực tế

Nợ TK 133: VAT vào được khấu trừ

Có TK 331: phải trả người bán

Khi thanh toán:

Nợ TK 331: Tỷ giá thực tế lúc ghi sổ

Nợ Tk 635: Nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có Tk 111,112: đã thanh toán tiền theo tỷ giá thực tế

Nợ TK 331: Tỷ giá thực tế lúc ghi sổ

Có TK 111,112: Đã thanh toán tiền theo tỷ giá thực tế

Có TK 515: Nếu lãi về tỷ số hối đoái

- Nếu DN sử dụng tỷ giá hạch toán

Nợ TK 152,153,156,211: Tỷ giá thực tế

Nợ Tk 133: VAT vào được khấu trừ

Nợ TK 635: nếu lỗ về tỷ số hối đoái

Có TK 331: phải trả người bán

Có TK 515: nếu lãi về tỷ số hối đoái

Khi thanh toán

Nợ TK 331: tỷ giá hạch toán

Nợ TK 111,112,.... số tiền phải trả người bán

Cuối kì đối với các khoản phải thu, phải trả người bán có gốc ngoại tệ thì phải tiến hành điều chỉnh theo tỷ giá thực tế cuối kì, số chênh lệch lãi ghi vào TK 515, lỗ ghi vào TK 635. Đầu kì tiếp theo sẽ ghi ngược lại và xóa số dư trên TK 635 và TK 515.

+)Nếu tỷ giá tăng

Nợ TK 635: Nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK 331: phải trả người bán

+)Nếu tỷ giá giảm

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có Tk 515: Nếu lãi về tỷ giá hối đoái

Đầu kì kế toán ghi ngược lại

1.5. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đơn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kì hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỉ luật.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Tổ chức hệ thống tài khoản , hệ thống , sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua , người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.

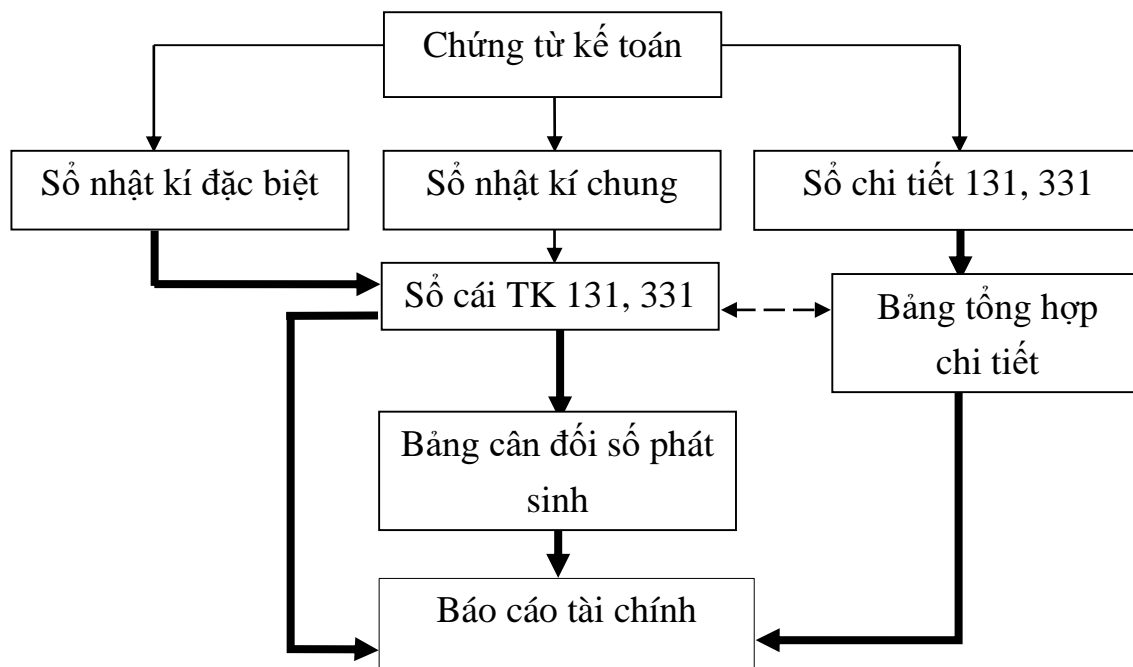
1.6.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo

nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.6.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.

Ghi chú:

Ghi theo ngày: →

Ghi định kì: →

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: ↔

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ sổ

liệu đã ghi trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật kí chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật kí chung.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH TM VÀ GIAO NHẬN KIM LỘ

2.1. Khái quát về công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ

2.1.1. Lịch sử hình thành của công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ

- Tên công ty: CÔNG TY TNHH TM VÀ GIAO NHẬN KIM LỘ.
- Tên viết tắt là: GOLDENLINE CO., LTD.
- Địa chỉ: Số 66 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng.
- Văn phòng giao dịch: Tầng 3- Tòa nhà Sao Đỏ- số 1B đường bao Trần Hưng Đạo – Hải An – Hải Phòng.
- Số điện thoại liên lạc : 0313.569.256.
- Số Fax : 0313.569.257.
- Vốn điều lệ : 5.000.000.000 (Năm tỷ đồng).
- Người đại diện pháp lý: Ông Trần Trung Thành.
- Mã số thuế : 0200767349.
- Lĩnh vực kinh doanh : Vận chuyển hàng hóa bằng xe Container.
- Website : <http://www.goldenline.com>.
- Email : info@godenlinevn.com.
- Giấy chứng nhận kinh doanh số: 0200767349.

Công ty là được thành lập năm 2007 với tên gọi là công ty TNHH Thương mại và giao nhận Kim Lộ. Công ty có 16 thành viên. Ngày 30/10/2007 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng, đã cấp giấy phép kinh doanh cho công ty chính thức đi vào hoạt động với hình thức là công ty trách nhiệm hữu hạn. Cho đến nay, Công Ty TNHH Thương Mại và Giao Nhận Kim Lộ đã và đang phục vụ và cung cấp dịch vụ vận tải cho nhiều khách hàng có chủ đầu tư là người Việt Nam và người nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, các Tập Đoàn và các công ty lớn, các cá nhân có nhu cầu.

Mục tiêu của công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về vận tải hàng hóa bằng container, kết hợp với việc kinh doanh các lĩnh vực khác nhằm thu lợi nhuận tối đa.

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.

Ngành nghề chính của công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ là vận tải hàng hóa bằng đường bộ và cho thuê xe tự lái.

2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động và định hướng phát triển trong tương lai.

Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp nhiều khó khăn.

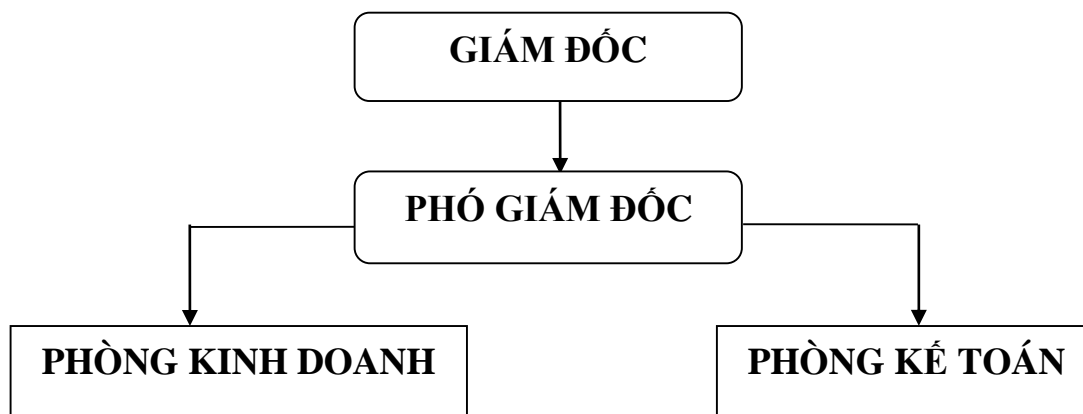
*** Thuận lợi:**

- Đội ngũ công nhân viên được đào tạo chuyên nghiệp, kỹ năng chuyên môn tốt, có tinh thần và trách nhiệm cao trong công việc.
- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh lành mạnh.
- Cơ sở vật chất được kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên.
- Bộ máy làm việc có chuyên môn cao, chuyên nghiệp trong công việc.

*** Khó khăn:**

- Đội ngũ nhân viên mới chưa có kinh nghiệm nên lúc mới tuyển cần thời gian đào tạo tuân thủ những kỹ năng cần thiết.
- Có nhiều đối thủ cạnh tranh trên thị trường.
- Giá xăng dầu tăng làm chi phí vận chuyển của công ty tăng cao.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ



Sơ đồ 1.1: Cơ cấu tổ chức tại Công ty TNHH TM và Giao nhận Kim Lộ

Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban:

✓ Giám đốc: Chịu kết quả, quyền hạn cao nhất đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự kinh doanh. Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty.

✓ Phó giám đốc: Là người được giám đốc ủy quyền tất cả các công việc khi giám đốc đi vắng, quan hệ đối tác với khách hàng.

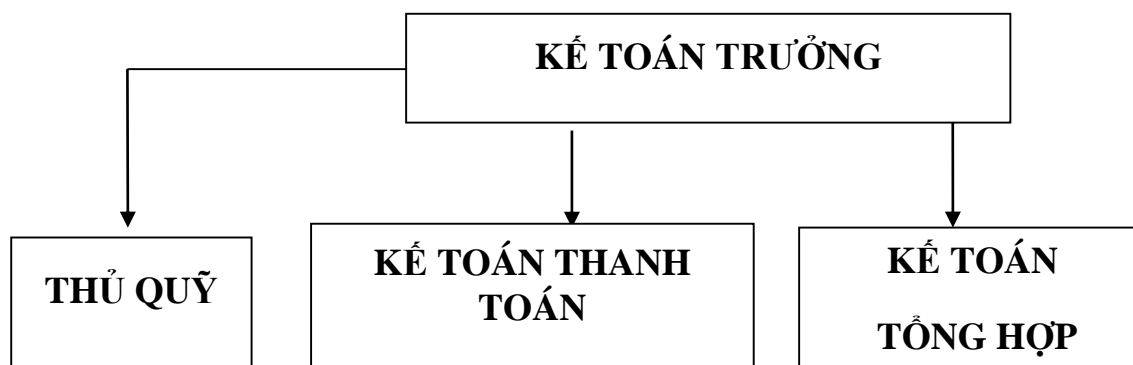
✓ Phòng kinh doanh: Chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ giám đốc hoặc phó giám đốc, phụ trách kinh doanh, quan hệ đối tác với khách hàng.

Dự báo cáo vấn đề về hàng hóa và dịch vụ, đề xuất các phương án giá cả và lập kế hoạch kinh doanh cho cả công ty.

✓ Phòng kế toán: Ghi chép và phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động tài chính của công ty.

2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ

2.1.5.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 1.2: Cơ cấu tổ chức Bộ máy kế toán tại Công ty TNHH TM và Giao nhận Kim Lộ

Kế toán trưởng: Người đứng đầu phòng kế toán tài chính và chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

Kế toán thanh toán: Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với khách hàng. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo cáo lên kế toán trưởng và giám đốc.

Kế toán tổng hợp: Tập hợp chi phí theo số liệu phát sinh ngày, tổ chức ghi chép, tổng hợp số liệu nhập xuất, các loại vốn, các quỹ của công ty để xác định lãi lỗ, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế. Có chức năng giúp giám đốc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.

Thủ quỹ: Đảm nhận công việc thu chi tiền mặt, lưu trữ hồ sơ, cập nhật chứng từ, báo cáo quỹ hằng ngày, đóng các chứng từ sổ sách có liên quan.

2.1.5.2. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ

✓ Công ty áp dụng hình thức kế toán: **Nhật kí chung**

- Chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ theo đường thẳng.

- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kì

- Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng (VNĐ)

❖ Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán **Nhật Kí Chung**

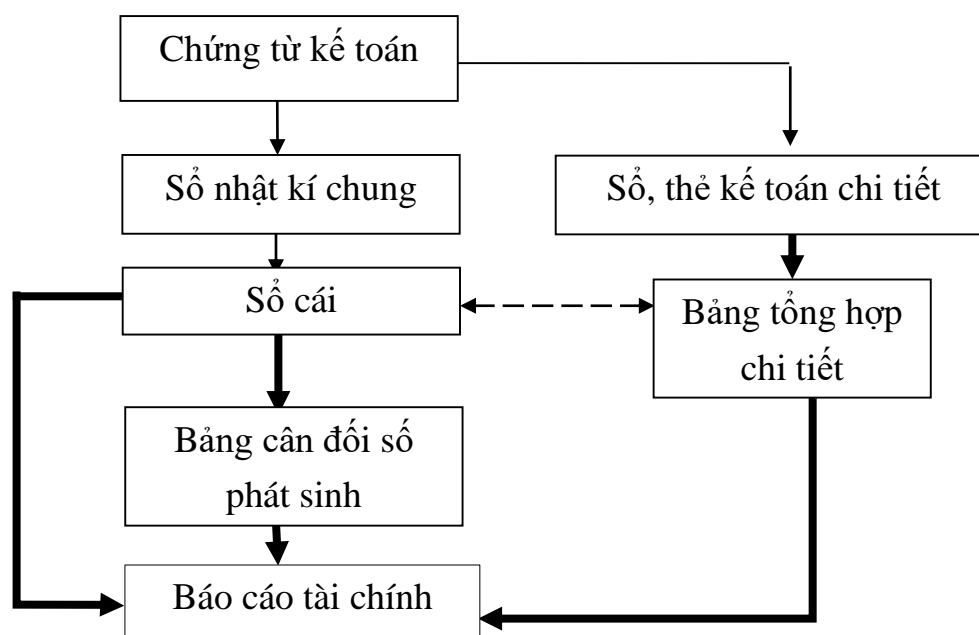
Đặc trưng có bản của hình thức kế toán Nhật kí chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật kí mà trọng tâm là sổ Nhật Kí Chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật kí để ghi vào Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật kí chung

- Sổ cái

- Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi định kỳ —————→
- Kiểm tra, đối chiếu - - - - -→

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật kí chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật kí chung.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ

2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ

➤ Chứng từ sử dụng

-Hợp đồng mua bán

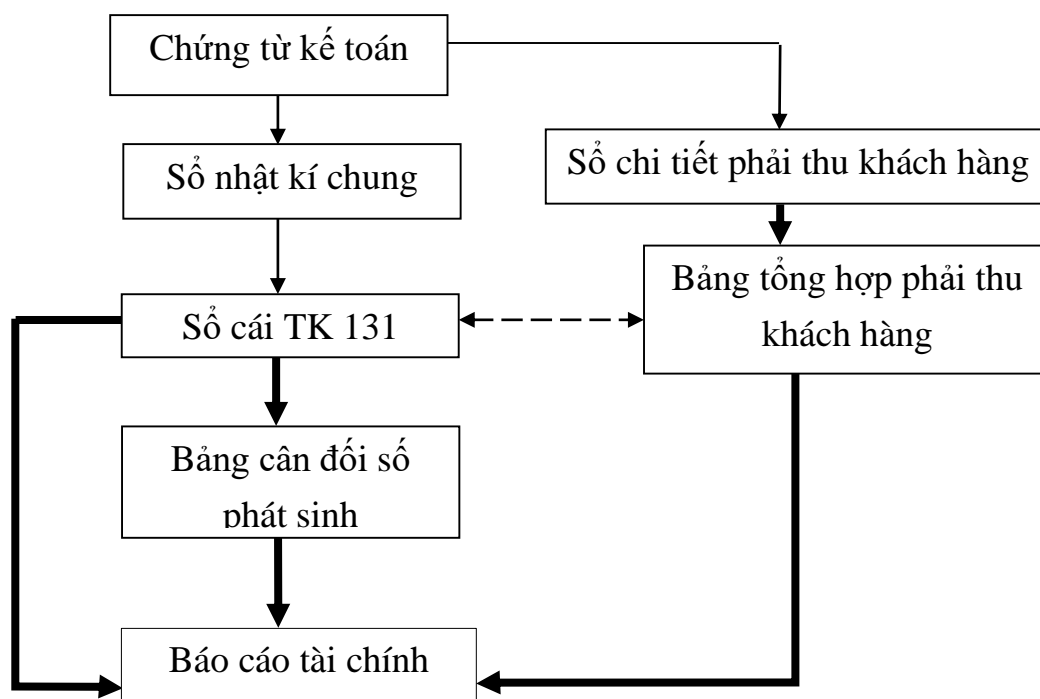
-Hóa đơn GTGT

-Giấy báo có của ngân hàng

-Phiếu thu

➤ Tài khoản sử dụng: TK131 - phải thu của khách hàng

➤ Sổ sách sử dụng: sổ Nhật kí chung, sổ cái TK 131, sổ chi tiết phải thu của khách hàng, bảng tổng hợp phải thu của khách hàng



Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi định kỳ —————→
- Kiểm tra, đối chiếu - - - - -→

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 3331,....., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng. Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

* **Ví dụ 1:** Ngày 01/12/2017, vận chuyển gạo cho Công ty TNHH sản xuất TM Việt Hương Chiến, số tiền 19.253.157 đồng, theo hóa đơn số 0002057 (VAT 10%), khách hàng chưa thanh toán. (Chứng từ liên quan được đính kèm phía sau).

Biểu số 1:Hóa đơn GTGT số 0002057

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 3: Nội bộ		Ký hiệu: AA/16P			
Ngày 01 tháng 12 năm 2017		Số: 0002057			
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH TM và Giao nhận Kim Lộ					
Mã số thuế: 0200767349					
Địa chỉ: Số 66 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.569.256					
Fax: 0313.569.257			Email: info@godonlinevn.com		
Họ tên người mua hàng: Trần văn Vinh					
Tên đơn vị: Công ty TNHH sản xuất TM Việt Hương Chiến					
Địa chỉ: Số 47A, Tổ 17 - Phú Diễn - Bắc Từ Liêm - Hà Nội					
Mã số thuế: 0107815566					
Hình thức thanh toán: CK			Số TK: 1000025548305		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Cước vận chuyển Từ Hà Nội tới An Giang	chuyến	1	17.502.870	17.502.870
Cộng tiền hàng:					17.502.870
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			1.750.287
Tổng cộng tiền thanh toán:					19.253.157
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, họ tên)		Người bán hàng (Ký, họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, họ tên)	

* **Ví dụ 2:** Ngày 09/12/2017, vận chuyển vải sợi cho Công ty TNHH dệt kim Lý Gia Nguyễn đi Bắc Giang, số tiền 1.683.000 đồng, theo hóa đơn số 0002060 (VAT 10%), khách hàng chưa thanh toán.

Biểu số 2: Hóa đơn GTGT số 0002077

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01		
Liên 3: Nội bộ			GTKT3/001		
Ngày 09 tháng 12 năm 2017			Ký hiệu: AA/16P		
			Số: 0002060		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH TM và Giao nhận Kim Lộ					
Mã số thuế: 0200767349					
Địa chỉ: Số 66 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.569.256					
Fax: 0313.569.257			Email: info@godonlinevn.com		
Họ tên người mua hàng: Trần Hữu Danh					
Tên đơn vị: Công ty TNHH dệt kim Lý Gia Nguyễn					
Địa chỉ: Số 86, Ấp 2, Xã Hựu Thạnh - Huyện Đức Hòa - Long An					
Mã số thuế: 0723765137					
Hình thức thanh toán: CK			Số TK: 1100000052255		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Cước vận chuyển vải sợi từ Cảng Hải Phòng đi Bắc giang	chuyển	1	1.530.000	1.530.000
Cộng tiền hàng:					1.530.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			153.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					1.683.000
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, đóng dấu, họ tên)	

Ví dụ 3: Ngày 10/12/2017 Công ty TNHH sản xuất và TM Việt Hưng Chiến thanh toán cước vận chuyển cho công ty 35.000.000 đồng bằng chuyển khoản.

Biểu số 3: Giấy báo có của ngân hàng Công thương Hải Phòng

 VietinBank.	GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV: BTTA
	Ngày 10/12/2017	Số GD: 00502
NH TMCP Công thương		Giờ: 14:25:02
CN Hải Phòng		
Kính gửi: CÔNG TY TNHH TM VÀ GIAO NHẬN KIM LỘ		
Mã số thuế: 0200767349		
Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 102010000201678		
Số tiền bằng số: 35.000.000		
Số tiền bằng chữ: Ba mươi năm triệu đồng chẵn.		
Nội dung: Công ty TNHH sản xuất và TM Việt Hưng Chiến thanh toán cước vận chuyển		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

Ví dụ 4: Ngày 25/12/2017 Công ty TNHH dệt kim Lý Gia Nguyễn thanh toán cước vận chuyển 4.000.000 đồng bằng chuyển khoản.

Biểu số 4: Giấy báo có của ngân hàng Công thương Hải Phòng

 VietinBank.	GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV: BTTA
	Ngày 25/12/2017	Số GD: 00715
NH TMCP Công thương		Giờ: 10:25:00
CN Hải Phòng		
Kính gửi: CÔNG TY TNHH TM VÀ GIAO NHẬN KIM LỘ		
Mã số thuế: 0200767349		
Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 102010000201678		
Số tiền bằng số: 4.000.000		
Số tiền bằng chữ: Bốn triệu đồng chẵn.		
Nội dung: Công ty TNHH dệt kim Lý Gia Nguyễn thanh toán cước vận chuyển		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

Biểu số 5: Trích sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lô
Địa chỉ: số 66 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, HP.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
HD2057	01/12	Vận chuyển gạo cho công ty Việt Hưng Chiến chưa thanh toán	131	511 3331	19.253.157	17.502.870 1.750.287
.....
GBC355	05/12	Nhận lãi tiền gửi ngân hàng	112	515	390.307	390.307
.....
HD2060	09/12	Vận chuyển vải cho công ty Lý Gia Nguyễn chưa thanh toán	131	511 3331	1.683.000	1.530.000 153.000
GBC502	10/12	Công ty Việt Hưng Chiến thanh toán bằng chuyển khoản	112	131	35.000.000	35.000.000
.....
PT1078	26/12	Công ty Đông Thành thanh toán cước vận chuyển bằng tiền mặt	111	131	5.505.000	5.505.000
GBC715	25/12	Công ty Lý Gia Nguyễn thanh toán bằng chuyển khoản	112	131	4.000.000	4.000.000
.....
		Cộng phát sinh			94.656.780.610	94.656.780.610

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu 3.15: Trích Sổ cái TK 131

Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ
Địa chỉ: số 66 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, HP.

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Tháng 12 năm 2017

Tên TK: Phải thu khách hàng

Số hiệu : 131

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>SDDK</u>		<u>1.788.229.553</u>	
HD2057	01/12	Vận chuyển gạo cho công ty Việt Hưng Chiến chưa thanh toán	511 3331	17.502.870 1.750.287	
HD2058	02/12	Vận chuyển hàng cho công ty Đông Thành	511 3331	55.360.000 5.536.000	
.....
HD2060	09/12	Vận chuyển vải cho công ty Lý Gia Nguyễn chưa thanh toán	511 3331	1.530.000 153.000	
GBC502	10/12	Công ty Việt Hưng thanh toán bằng chuyển khoản	112		35.000.000
.....
GBC715	25/12	Công ty Lý Gia Nguyễn thanh toán bằng chuyển khoản	112		4.000.000
.....
		Cộng số phát sinh		8.977.087.239	8.644.031.870
		<u>SDCK</u>		<u>2.121.284.922</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 7 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ
 Địa chỉ: số 66 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, HP.

Mẫu số: S13 – DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty TNHH sản xuất và TM Việt Hưng Chiến
 Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>					<u>250.356.420</u>	
01/12	HĐ2057	01/12	Vận chuyển gạo cho công ty Việt Hưng Chiến	511		17.502.870		267.859.290	
				3331		1.750.287		269.609.577	
.....
10/12	GBC502	10/12	Công ty Việt Hưng thanh toán bằng chuyển khoản	112			35.000.0000	305.355.200	
11/12	HĐ2065	11/12	Vận chuyển gạo cho công ty Việt Hưng Chiến	511		20.500.000		270.355.200	
				3331		2.050.000		290.855.200	
.....
			Cộng số phát sinh			327.285.500	207.932.690		
			<u>SDCK</u>					<u>369.709.230</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 8 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ

Địa chỉ: số 66 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, HP.

Mẫu số: S13 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty TNHH dệt kim Lý Gia Nguyễn
Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>					<u>185.672.355</u>	
.....
09/12	HĐ2060	09/12	Vận chuyển vải cho công ty Lý Gia Nguyễn chưa thanh toán	511		1.530.000		95.364.573	
				3331		153.000		96.894.573	
.....
25/12	GBC715	25/12	Công ty Lý Gia Nguyễn thanh toán bằng chuyển khoản	112			4.000.0000	122.357.265	
26/12	HĐ2068	26/12	Vận chuyển vải cho công ty Lý Gia Nguyễn chưa thanh toán	511		7.453.260		118.357.265	
				3331		745.326		125.810.525	
.....
			Cộng số phát sinh			256.351.460	191.325.222		
			<u>SDCK</u>					<u>250.698.593</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 9 : Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ

Địa chỉ:

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2017

Đơn vị tính : VND

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty TNHH SX và TM Việt Hưng Chiến	250.356.420		327.285.500	207.932.690	369.709.230	
Công ty dệt kim Lý Gia Nguyễn	185.672.355		256.351.460	191.325.222	250.698.593	
Công ty TNHH Đông Phương	95.050.200				95.050.200	
Công ty CP TM SX Tân Úc Việt	352.268.183		1.236.125.355	1.210.355.330	378.038.208	
.....
Tổng cộng	1.788.229.553		8.977.087.239	8.644.031.870	2.121.284.922	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty

➤ Chứng từ sử dụng:

-Hợp đồng mua bán

-Hóa đơn GTGT

- Giấy báo nợ của ngân hàng

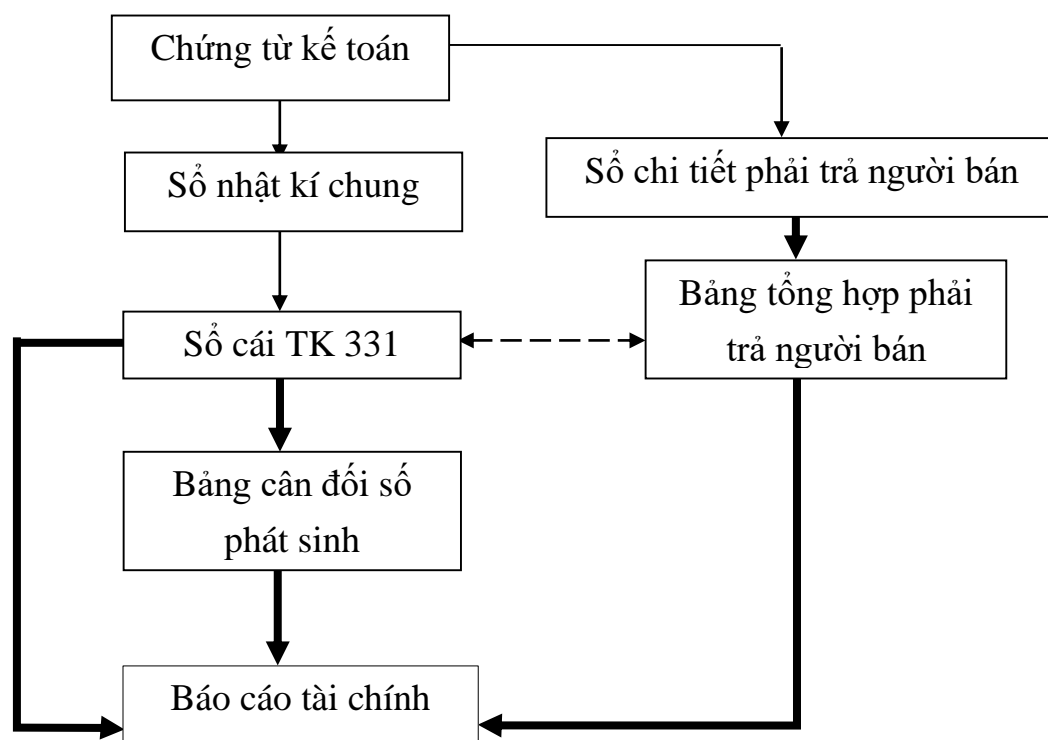
-Phiếu chi

➤ Tài khoản sử dụng: TK 331- Phải trả nhà cung cấp

➤ Sổ sách sử dụng: Sổ Nhật kí chung, sổ cái TK 331, sổ chi tiết phải trả người bán, bảng tổng hợp phải trả người bán.

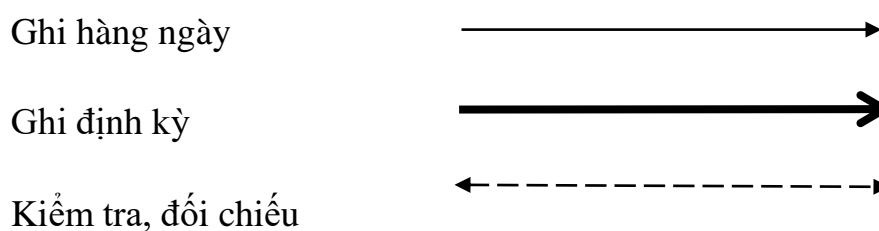
Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật kí chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó từ số liệu đã ghi trên Nhật kí chung ghi vào sổ cái TK 331. từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) để lập các báo cáo tài chính.



Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ

Ghi chú:



***Ví dụ 7:** Ngày 15/12/2017, Công ty mua Sợi mì rơm mooc, 45 feet, 3 trục của công ty CP XNK phụ tùng ô tô tải và xe chuyên dụng Việt Trung với trị giá 445.500.000 theo HĐ GTGT 0001083, chưa thanh toán

Biểu 10: Hoá đơn GTGT số 0003083

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số :01GTKT3/001			
Liên 2: Giao khách hàng		Ký hiệu : TH/16P			
Ngày 15 tháng 12 năm 2017		Số: 0001083			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP XNK phụ tùng ô tô tải và xe chuyên dụng Việt Trung					
Mã số thuế: 0201204412					
Địa chỉ: Số 3A/89 Lê Lợi –Phường Máy Tơ –Quận Ngô Quyền-Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.760.128					
Số tài khoản: 100112205457368					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Ngọc Lam					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN KIM LỘ					
Mã số thuế: 0200767349					
Địa chỉ: Số 66 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK		Số tài khoản: 102010000201678			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Sơ mi rơ mooc, 45 feet, 3 trục	cái	1	405.000.000	405.000.000
Cộng tiền hàng					405.000.000
Thuế GTGT 10%					40.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán					445.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi năm triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Đã ký)		(Đã ký)		(Đã ký và đóng dấu)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận HĐ)					

(Nguồn : trích từ phòng kế toán đơn vị)

*Ví dụ 8: Ngày 20/12/2017 mua dầu SO 0.005S của công ty CP xăng dầu Hải Phòng trị giá 33.352.000 theo hóa đơn số 0003095 chưa thanh toán.


Biểu số 11: Hóa đơn GTGT số 0003095

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số :01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu : TH/16P		
Ngày 20 tháng 12 năm 2017			Số: 0003095		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP xăng dầu Hải phòng					
Mã số thuế: 0201158156					
Địa chỉ: Số 1092 Nguyễn Bình Khiêm - Hải An-Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.760.128					
Số tài khoản:096000035486688					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Ngọc Lam					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN KIM LỘ					
Mã số thuế: 0200767349					
Địa chỉ: Số 66 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK			Số tài khoản: 010210000201678		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	DO 0.005S	lít	2000	15.160	30.320.000
Cộng tiền hàng					30.320.000
Thuế GTGT 10%					3.032.000
Tổng số tiền thanh toán					33.352.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi ba triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Đã ký)		Người bán hàng (Đã ký)		Thủ trưởng đơn vị (Đã ký và đóng dấu)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, Giao nhận HĐ)					

(Nguồn : trích từ phòng kế toán đơn vị)

***Ví dụ 9:** Ngày 22/12/2017 công ty thanh toán tiền cho công ty CP XNK phụ tùng ô tô tải và xe chuyên dụng Việt Trung số tiền 445.500.0000 đồng bằng chuyển khoản.

Biểu 12: Lệnh chi

Ngân Hàng CPTM Công Thương Việt Nam			
Lệnh chi			
Payment order		Số No:00254 HP Ngày Date 22/ 12 / 2017	
		Liên 2 Ccopy 2	
		Số tiền bằng số Amount in flgures	
Tên đơn vị trả tiền Payer: CT TNHH TM và giao nhận Kim Lộ		445.500.000 VND	
Số tài khoản Debit A/C:10201000020167			
Số tiền bằng chữ Amount in word: Bốn trăm bốn mươi năm triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn.			
Tên đơn vị nhận tiền Payer:Công tyCP XNK phụ tùng ô tô tải và xe chuyên dụng Việt Trung			
Số tài khoản Debit A/C: 100250055889222			
Tại ngân hàng With Bank: Vietinbank - Hà Nội			
Nội dung Remarks: Thanh toán tiền mua hàng cho công tyViệt Trung			
		Ngày hạch toán Accounting date 22 / 12 2017	
Đơn vị trả tiền Payer		Giao dịch viên Tetler Kiểm soát viên	
Kế toán Accountant Chủ tài khoản A/C hot		Supervisor	

Biểu 13: Giấy báo nợ



GIẤY BÁO NỢ

Mã GDV: BTTA

NH TMCP Công thương

Ngày 22/12/2017

Số GD: 00666

CN Hải Phòng

Giờ: 14:25:27

Kính gửi: CÔNG TY TNHH TM VÀ GIAO NHẬN KIM LỘ

Mã số thuế: 0200767349

Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 102010000201678

Số tiền bằng số: 445.500.000

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi năm triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn.


Nội dung: Thanh toán tiền mua sơ mi rơ mooc, 45 feet, 3 trục.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

***Ví dụ 10:** Ngày 21/12/2017 công ty thanh toán tiền dầu DO 0.005S cho công ty CP xăng dầu Hải Phòng số tiền 33.352.000 bằng chuyển khoản.

Biểu 14: Lệnh chi

Ngân Hàng TMCP công thương Việt Nam			
Lệnh chi			
Payment order		Số No: 0102 <u>HP</u> Ngày Date 21 / 12 / 2017	
		Liên 2 Copsy 2	
		Số tiền bằng số Amount in figures	
Tên đ/v trả tiền Payer: C.T TNHH TM và giao nhận Kim Lộ		<u>33.352.000 VNĐ</u>	
Số tài khoản Debit A/C:102010000201678			
Số tiền bằng chữ Amount in word: Ba mươi ba triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn.			
Tên đơn vị nhận tiền Payer:Công ty CP xăng dầu Hải Phòng			
Số tài khoản Debit A/C:001101156204168			
Tại ngân hàng With Bank: Vietcombank - CN Hải Phòng			
Nội dung Remarks: Thanh toán tiền dầu DO 0.005S			
		Ngày hạch toán Accounting date 21/ 1017.	
Đơn vị trả tiền Payer			
Kế toán Accountant	Chủ tài khoản A/C hot	Giao dịch viên Tetler	Kiểm soát viên Supervisor

Biểu 15: Phiếu báo nợ



GIẤY BÁO NỢ

Mã GDV: BTTA

NH TMCP Công thương

Số GD: 00655

Ngày 21/12/2017

CN Hải Phòng

Giờ: 12:25:27

Kính gửi: CÔNG TY TNHH TM VÀ GIAO NHẬN KIM LỘ

Mã số thuế: 0200767349

Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 102010000201678

Số tiền bằng số: 33.352.000

Số tiền bằng chữ: Ba mươi ba triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Thanh toán tiền hàng cho công ty xăng dầu Hải Phòng

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu 16 Trích sổ Nhật kí chung

Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lô

Mẫu số:S03a- DNN

Địa chỉ:số 66 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, HP.

(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC

Ngày26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
....
HĐ 0119052	7/12	Thanh toán điện	642 133	111	907.545.450 90.754.545	998.299.995
.....
HĐ1083	15/12	Mua sơ mi rơ mooc,30 feet, 4 trục của Công ty Việt Trung	211 133	331	405.000.000 40.500.000	445.500.000
HĐ3095	20/12	Mua dầu DO 0.00.5S của công ty xăng dầu Hải Phòng	154 133	331	31.660.000 3.166.000	34.826.000
GBN0655	21/12	Thanh toán tiền dầu DO 0.005S cho công ty xăng dầu Hải Phòng	331	112	33.352.000	33.352.000
GBN0666	22/12	Thanh toán tiền cho công ty Việt Trung	331	112	445.500.000	445.500.000
.....
		Cộng lũy kế năm			94.656.780.610	94.656.780.610

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)
(Nguồn : trích từ phòng kế toán đơn vị)

Biểu 17: trích sổ cái 331 của năm 2017

Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ

Mẫu số:S03b- DNN

Địa chỉ:số 66 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, HP.

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ ài Chính)

SỔ CÁI

Tháng 12 năm 2017

Tên TK:Phải trả người bán

Số hiệu : 331

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SH	Số tiền	
SH	NT		TKĐU	Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			<u>1.847.639.111</u>
.....
HĐ3085	15/12	Mua sơ mi rơ mooc, 30 feet, trực của công ty Việt Trung	211 133		405.500.000 40.500.000
.....
HĐ3095	20/12	Mua dầu DO 0.005S của công ty xăng dầu Hải Phòng	154 133		31.660.000 3.166.000
GBN0655	21/12	Thanh toán tiền dầu DO 0.005S cho công ty xăng Hải Phòng	112	33.352.000	
GBN0666	22/12	Thanh toán tiền cho công ty Việt Trung	112	445.500.000	
.....
		Số phát sinh		8.546.206.000	8.942.364.347
		<u>Số dư cuối năm</u>			<u>2.243.797.458</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

Biểu 18 Sổ chi tiết phải trả người bán:

Đơn vị: Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ
Địa chỉ: 66 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, HP.

Mẫu số: S13 – DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: công ty CP XNK phụ tùng ô tô tải và xe chuyên dụng Việt Trung
 Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>						
.....
15/12	HĐ1083	15/12	Mua sơ mi rơ mooc, 45 feet, 4 trục của công ty Việt Trung	211			405.000.000		405.000.000
				133			40.500.000		445.500.000
.....
22/12	GBN0666	22/12	Thanh toán tiền cho công ty Việt Trung	112		445.500.000			375.885.500
.....
			Cộng số phát sinh			678.000.000	752.680.000		
			<u>SDCK</u>						<u>74.680.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ
Địa chỉ: 66 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, HP.

Mẫu số: S13 – DNN
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty CP xăng dầu Hải phòng
 Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>						<u>15.532.200</u>
.....
20/12	HĐ3095	20/12	Mua dầu DO 0.005S của công ty xăng dầu Hải phòng	154			31.660.000		15.352.000
				133			3.166.000		47.012.000
21/12	GBN655	21/12	Thanh toán tiền dầu DO 0.005S cho công ty xăng dầu Hải Phòng	112		33.352.000			80.544.000
.....
29/12	HĐ3199	29/12	Mua dầu DO 0.005S của công ty xăng dầu Hải Phòng	154			15.830.000		15.830.000
				133			1.583.000		17.413.000
.....
			Cộng số phát sinh			427.350.000	427.350.000		
			<u>SDCK</u>						<u>15.532.200</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 19: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán

Đơn vị: Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ
 Địa chỉ: 66 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, HP.

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN
Tài khoản: Phải trả người bán
Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty CP XNK phụ tùng ô tô tải và xe chuyên dụng Việt Trung		-	678.000.000	752.680.000		74.680.000
Công ty CP xăng dầu Hải phòng		15.532.200	427.350.000	427.350.000		15.532.200
Công ty TNHH Hoàng Mai		10.111.500	43.800.500	97.125.000		63.436.000
Công ty CP TM Thịnh Hưng		-	57.412.300	84.535.000		27.122.700
.....
Tổng cộng		1.847.639.111	8.546.206.000	8.942.364.347		2.243.797.458

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIAO NHẬN VÀ KIM LỘ

3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại và giao nhận Kim Lộ

Hiện nay nền kinh tế có nhiều biến động đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh và hạn chế sự phát triển của doanh nghiệp. Nhưng với khả năng lãnh đạo tốt của ban Giám đốc công ty, cũng như sự đoàn kết, năng động, nhiệt huyết của đội ngũ công nhân viên đã giúp công ty đạt được một số thành tựu trong kinh doanh và ngày càng được khách hàng tín nhiệm.

Trong thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế tại công ty TNHH thương mại và giao nhận Kim Lộ, em nhận thấy rằng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau.

3.1.1. Ưu điểm

Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ kế toán có trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán chính xác, kịp thời.

Về hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ sách kế toán Nhật kí chung. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu, dễ thu nhận và xử lý thông tin, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ, điều kiện kĩ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả.

Việc tổ chức, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ, có hệ thống khiến việc kiểm tra, kiểm soát được dễ dàng, chính xác.

Về hệ thống tài khoản: Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo

Thông TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ Tài Chính.

Về hạch toán kế toán thanh toán: Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn thực hiện hiện kịp thời vì công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng: người mua, người bán. với việc theo dõi chi tiết giúp cho việc hạch toán tổng hợp được nhanh chóng kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, còn nhà quản lý nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược cho phù hợp với công ty.

Công ty theo dõi công nợ phải thu, công nợ phải trả khách hàng một cách khoa học, chính xác và làm hài lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty đa dạng như: Tiền mặt, chuyển khoản....., tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm riêng của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng các phương thức thanh toán khác nhau.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả tốt đạt được từ công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty nói riêng còn tồn tại những hạn chế cần phải tiếp tục hoàn thiện.

- ✓ Việc quản lý công nợ là một khâu cần thiết đối với sự tồn tại và phát triển của công ty. Tuy nhiên công ty chưa có biện pháp quản lý công nợ hiệu quả nên vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy công ty cần tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.
- ✓ Trong công tác kế toán thanh toán, công ty chưa có chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Vì vậy chưa khuyến khích được khách hàng trong việc thanh toán công nợ cho công ty sớm đã làm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn lưu động của công ty.
- ✓ Công ty đã cố gắng để thu hồi các khoản nợ nhưng lại chưa có biện pháp nào để xử lý, khắc phục theo hướng có lợi cho công ty. Trong khi đó, tình

hình kinh tế hiện nay thì nợ khó đòi hoàn toàn có thể xảy ra và trở thành nợ không có khả năng thu hồi. vì vậy công ty TNHH thương mại và giao nhận Kim Lộ có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT 228/2009TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009

- ✓ Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

3.2. Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại và giao nhận Kim Lộ

Nền kinh tế thị trường mở ra rất nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Nếu doanh nghiệp nào điều phối tốt, biết khắc phục và hạn chế những khó khăn thì sẽ tạo đà cho doanh nghiệp đó bền vững và tiến lên, để hòa nhập với sự phát triển của thế giới. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy, công ty TNHH thương mại và giao nhận Kim Lộ cũng nên thay đổi một vài phương pháp hạch toán kế toán để phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán mới ban hành và cũng là tự tạo cơ hội cho mình nhanh chóng hòa nhập với sự phát triển của xã hội.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Để có thể hoàn thiện công tác thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài

Chính ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu thập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học giúp cho quá trình phân tích đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty một cách tốt nhất.

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính của công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ ko cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị nội bộ trong công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống cần thiết bất ngờ trong doanh nghiệp, còn các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như: Ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho bên đối tác, điều đó sẽ làm ảnh hưởng tới việc kinh doanh sau này.

Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kì một giải pháp nào đưa ra cũng phải tính tới những chi phí bỏ ra như: chi phí cho lương nhân viên, chi phí tài chính....., và những hiệu quả mang lại khi áp dụng giải pháp đó. Bởi khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí đã bỏ ra thì phương án đó mới được thực hiện.

3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại và giao nhận Kim Lộ

3.4.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.

➤ Lập hồ sơ theo dõi khách hàng

Tất cả hồ sơ của khách hàng đều được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ về thông tin của từng khách hàng. Sau đây em xin phép đề xuất một số mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng

Tên viết tắt.....

Địa chỉ

Điện thoại..... Số Fax (*Fax No.*).....

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH.....)

.....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh.....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp)

Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp.....

Mã số thuế

Tài khoản ngân hàng

Người đại diện theo pháp luật.....ĐT

Người giao dịch.....ĐT

Ví dụ: Hồ sơ theo dõi khách hàng

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng: CONG TY TNHH DET KIM LY GIA NGUYEN

Tên viết tắt: LY GIA - DET KIM

Địa chỉ: So 86, Ap 2 - Huu Thanh - Duc Hoa - Long An

Điện thoại: 0723765135..... Số Fax (*Fax No.*).....

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...): Công ty TNHH.....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: buôn bán vải vóc, quần áo , giày dép.

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp): 0820043000165

Ngày cấp...20/09./2006.....Nơi cấp: Cục thuế huyện Đức Hòa.....

Mã số thuế: 1101793075

Tên ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank - CN Long An

Số tài khoản: 0110125002254.....

Người đại diện theo pháp luật: Lê Quốc Tiến.....ĐT: **0987508968**

Người giao dịch: Nguyễn Thị Thanh.....ĐT: **0970370599**

➤ Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kì:

Đối chiếu công nợ định kì diễn ra vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua, người bán và theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu nhằm thu hồi vốn sớm nhất đồng thời có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

Với công nợ phải trả công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo bên bán đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau.

CÔNG TY...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, Ngày tháng năm

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm...Tại văn phòng Công ty...,chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH TM và giao nhận Kim Lộ**

- Địa chỉ: 66 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, HP.

- Điện thoại: (031)3856814

Fax:

- Đại diện: Trần Trung Thành

Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền

3. Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho Công ty cổ phần Trung Thủy số tiền là:.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH thương mại và giao nhận Kim Lộ không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ Công ty TNHH máy tính Hoàng Gia

CÔNG TY TNHH TM VÀ GIAO NHẬN KIM LỘ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HP, ngày 30 tháng 06 năm 2017

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 30 tháng 06 năm 2017 Tại văn phòng Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH TM và giao nhận Kim Lộ**
 - Địa chỉ: Số 66 Lê Thánh Tông - Ngô Quyền - Hải Phòng
 - Điện thoại: 0723765135 Fax:
 - Đại diện: Trần Trung Thành Chức vụ: Giám đốc
2. Bên B (Bên mua): **CÔNG TY TNHH máy tính Hoàng Gia**
 - Địa chỉ: Số 16 A2, Lý Nam Đế - Hàng Mã - Hoàn Kiếm - Hà Nội
 - Điện thoại: 047471884 Fax:
 - Đại diện: Phạm Lan Hương Chức vụ: Giám đốc

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau:

Công nợ đầu kì: 84.020.000 đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền
23/06	0001068	70.500.000	7.050.000	77.550.000

3. Số tiền bên B đã thanh toán: 77.550.000 đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày 30/6 bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ số tiền là: 84.020.000 đồng.

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

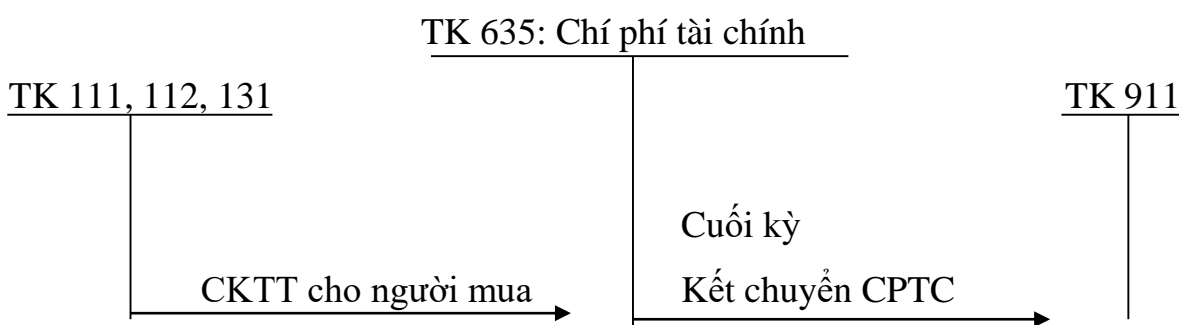
3.4.2. Giải Pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Hiện nay tại công ty TNHH thương mại và giao nhận Kim Lộ chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn được nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được kí kết giữa 2 bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

- Tài khoản sử dụng: TK 635: Chi phí tài chính



Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán

- Phương pháp hạch toán
- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131, 111, 112,...

- Cuối kì kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

- Năm 2017, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng viettinbank. Tại thời điểm này mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng TMCP Công Thương năm 2017 là 7% / năm, mức lãi suất cho vay là 11%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán là 9%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng TMCP Công Thương

➤ Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

Ví dụ minh họa

Ngày 10/ 09/ 2017 vận chuyển hàng cho công ty TNHH và sx TM Việt Hưng Chiến số tiền 495.000.000 chưa thu tiền.

Định khoản:

Nợ TK 131: 495.000.000

Có TK 511: 450.000.000

Có TK 3331: 45.000.000

Ngày 20 /09/ 2017 Công ty TNHH và sx TM Việt Hưng Chiến đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 10/ 09/ 2017. Mặc dù theo hợp đồng ngày 10/10/2017 công ty TNHH và sx Việt Hưng Chiến mới phải thanh toán tiền hàng. Công ty TNHH và sx TM Việt Hưng đã thanh toán trước 20 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán cho công ty TNHH và sx TM Việt Hưng Chiến như sau:

$$\Rightarrow \text{Tiền chiết khấu} = (9\% / 360) \times 20 \times 495.000.000 = 2.475.000$$

\Rightarrow QĐ thanh toán tiền chiết khấu cho công ty TNHH và sx TM Việt Hưng Chiến bằng TM.

Định khoản:

Nợ TK 635: 2.475.000

Có TK 111: 2.475.000

3.4.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ chưa khai lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong tương lai nhằm bảo toàn vốn kinh doanh. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như phương hướng lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước, công ty có thể tham khảo nếu như trong tương lai xuất hiện tình trạng nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng: Kế toán căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Điều kiện lập dự phòng: Doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ bao gồm: Hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng.

Trước hết doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra và tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng tới dưới 1 năm

+ 50% giá trị đối với khoản nợ thu quá hạn từ 1 năm tới dưới 2 năm

+ 70% giá trị đối với khoản nợ thu quá hạn từ 2 năm tới dưới 3 năm

+ 100% giá trị đối với khoản nợ quá hạn từ 3 năm trở lên.

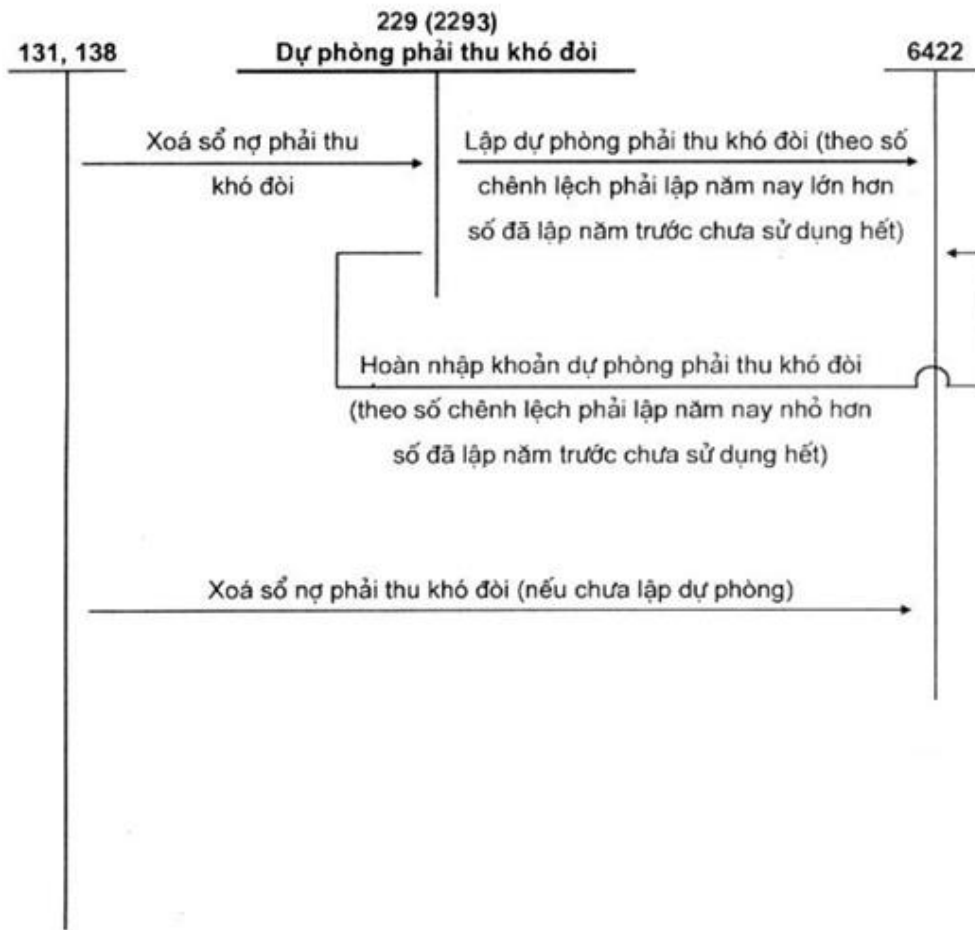
- Đối với khoản nợ thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

● **Tài khoản sử dụng:** TK 229 : Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

● **Kết cấu tài khoản:**

Bên Nợ	Bên Có
<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kì này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kì trước, chưa sử dụng hết. - Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất đã xảy ra. - Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thu thu hồi được phải xóa sổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm báo cáo tài chính.
	<p><u>Số dư bên có:</u> số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.</p>



Sơ đồ 3.1: Sơ đồ tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo TT 133

(Nguồn: Thông tư 133/2016/TT-BTC)

Biểu số 20: Báo cáo tình hình công nợ năm 2017

Đơn vị : Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ

Địa chỉ: số 66 Lê Thánh Tông - Ngô quyền - Hải phòng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2017

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời hạn thanh toán	Thời gian quá hạn	Ghi chú
1	Công ty TNHH Hoàng Mai	55.700.000	31/05/2016	1 năm 7 tháng	
2	Công ty TNHH TM Đức Long	4.500.000	30/06/2017	6 tháng	
3	Công ty TNHH Đông Phương	95.050.200	31/05/2017	7 tháng	
4	Công ty CPTM sản xuất Tân Việt Úc	7.500.000	31/03/2017	9 tháng	
..
	Tổng cộng	2.121.284.922			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 21: Bảng trích lập dự phòng năm 2017

Đơn vị : Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ

Địa chỉ : số 66 Lê Thánh Tông - Ngô quyền - Hải phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty TNHH Hoàng Mai	55.700.000	1 năm 7 tháng	50%	27.850.000	
2	Công ty TNHH TM Đức Long	4.500.000	6 tháng	30%	1.350.000	
3	Công ty TNHH Đông Phương	95.050.200	7 tháng	30%	28.515.060	
4	Công ty CPTM sản xuất Tân Việt Úc	7.500.000	9 tháng	30%	2.250.000	
	Tổng cộng	232.250.200			59.965.060	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi :

Nợ TK 6422 : 59.965.060

Có TK 2293 : 59.965.060

3.4.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng.

Phần mềm kế toán là 1 hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng các nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của nhà nước.

Một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là bạn sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Kế toán là một quá trình chi tiết, nó liên quan đến các quy định luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Một phần mềm đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế... hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với pháp luật. Hơn nữa, nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp. Điều doanh nghiệp cần làm là nhập dữ liệu và in ra.

Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán có những ưu điểm sau:

- **Ít tốn thời gian:** đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.
- **Chính xác:** chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.
- **Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.
- **Lập báo cáo:** Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vài giây, đây là một bước cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng.
- **Công nợ:** Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp,

lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn.

Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán Misa
- Phần mềm kế toán Fast Accounting

.....

Phần mềm kế toán Misa: <http://www.misa.com.vn/>

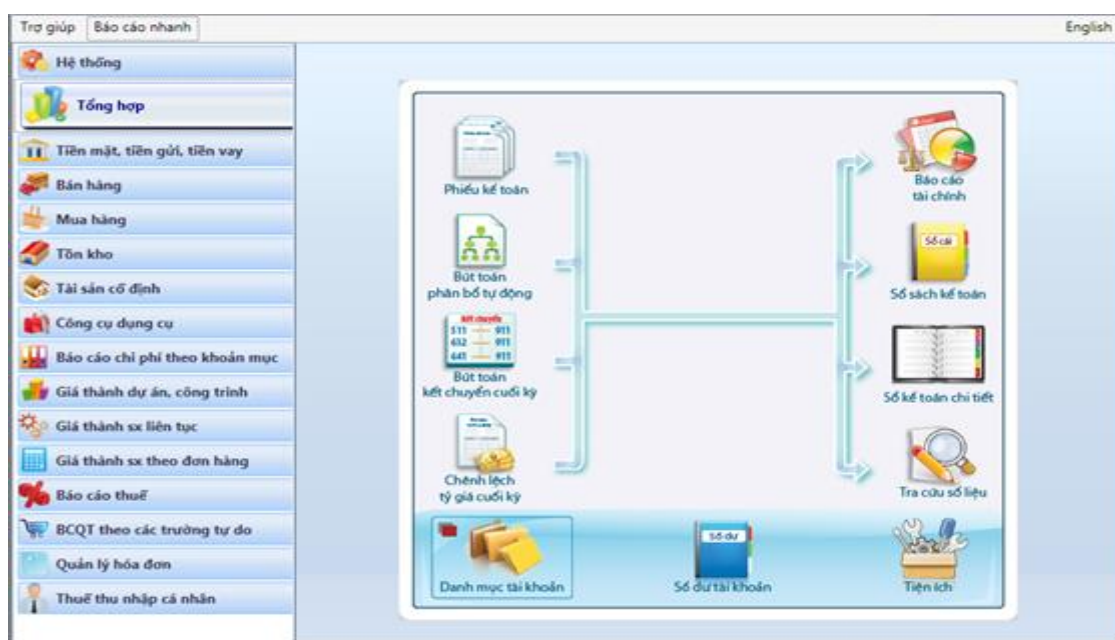


Chức năng:

MISA SNE.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân hàng, Tổng hợp.

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

Phần mềm kế toán *Fast Accounting*: <http://www.fast.com.vn/>



Chức năng:

Fast Accounting có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

Có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt công tác kế toán quản trị.

Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bộ cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài **“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ”** đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Tăng cường quản lý công nợ, áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trích lập dự phòng phải thu khó đòi và đưa các phần mềm kế toán vào sử dụng.

Trên cơ sở đưa ra các ưu, nhược điểm trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ, bài viết này đã đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói trên tại công ty Kim Lộ như sau:

- Kiến nghị tăng cường quản lý công nợ như lập hồ sơ theo dõi khách hàng,...
- Kiến nghị về áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán
- Kiến nghị về việc lập dự phòng phải thu khó đòi
- Kiến nghị về áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán.

Sau quá trình đọc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi

những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Trần Thị Thanh Phương** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân. Đặng Thị Loan (2011)
2. Giáo trình kế toán tài chính, nhà xuất bản tài chính. Ngô Thế Chi (2013)
3. Thông tư 133/2016/TT- BTC
4. Tài liệu kế toán 2017 công ty TNHH TM và giao nhận Kim Lộ